ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1487/QĐ-UBND	*Cần Thơ, ngày 09 tháng 6 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ Quy hoạch và dự toán kinh phí Quy hoạch phát triển xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm thành phố Cần Thơ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xuất bản số 19/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xác định định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Quyết định số 115/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Theo Báo cáo kết quả thẩm định số 1249/BC-SKHĐT ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo kết quả thẩm định Đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí Quy hoạch phát triển xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm thành Cần Thơ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 850/TTr-STTTT ngày 23 tháng 5 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm thành phố Cần Thơ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên quy hoạch: Quy hoạch phát triển xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm thành phố Cần Thơ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

2. Cơ quan lập quy hoạch: Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Mục tiêu, yêu cầu của quy hoạch:

a) Đảm bảo tính định hướng: định hướng phát triển được cho từng lĩnh vực trong giai đoạn quy hoạch.

b) Đảm bảo tính phù hợp: phù hợp với tình hình thực tế phát triển kinh tế xã hội và khả năng của thành phố; phù hợp với các mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế xã hội, phát triển ngành của thành phố.

c) Đảm bảo tính kế thừa: kế thừa được kết quả thực hiện Quy hoạch phát triển xuất bản Thành phố Cần Thơ giai đoạn 2005 - 2010; kế thừa kết quả thực hiện các Đề án phát triển xuất bản của địa phương; phát triển xuất bản thành phố Cần Thơ trên nền tảng thực tế các cơ quan xuất bản thành phố Cần Thơ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển xuất bản của thành phố giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

4. Phạm vi, thời kỳ lập quy hoạch:

a) Phạm vi về không gian: toàn bộ địa giới hành chính thành phố Cần Thơ.

b) Phạm vi về thời gian: số liệu đánh giá hiện trạng giai đoạn 2011 - 2016; Quy hoạch giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

c) Phạm vi về nội dung: bao gồm các yếu tố, các điều kiện liên quan đến phát triển xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn thành phố.

d) Đối tượng của quy hoạch: Các cơ quan xuất bản; các cơ sở in được Sở Thông tin và Truyền thông cấp phép; các Cơ sở phát hành trên địa bàn thành phố.

5. Nhiệm vụ của quy hoạch:

a) Đánh giá hiện trạng hoạt động xuất bản, in và phát hành trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

b) Xây dựng Quy hoạch phát triển xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm thành phố Cần Thơ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

6. Sản phẩm của quy hoạch:

a) Báo cáo quy hoạch.

b) Báo cáo tóm tắt quy hoạch.

c) Đĩa CD-ROM dữ liệu quy hoạch.

d) Bản đồ hiện trạng và bản đồ quy hoạch.

7. Dự toán kinh phí và nguồn vốn lập quy hoạch:

a) Kinh phí: 368.764.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

b) Nguồn vốn: vốn sự nghiệp thuộc ngân sách nhà nước.

8. Tiến độ thực hiện: hoàn thành hồ sơ và trình phê duyệt trước tháng 12 năm 2018.

9. Nội dung quy hoạch:

a) Đánh giá hiện trạng lĩnh vực xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm thành thành phố Cần Thơ.

b) Xây dựng và phát triển mạng lưới xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm thành phù hợp với định hướng của cả nước, của vùng và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Xây dựng quy hoạch phát triển xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm thành thành phố Cần Thơ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

d) Giải pháp và tổ chức thực hiện.

đ) Kết luận, kiến nghị.

(Đính kèm Đề cương chi tiết, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông (Cơ quan lập quy hoạch) chọn đơn vị tư vấn có đủ điều kiện năng lực; phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành có liên quan thực hiện lập quy hoạch, thẩm định và trình phê duyệt theo đúng trình tự quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT. Thành ủy;
- TT.HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- VP.UBND TP (3C);
- Lưu: VT,ND

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Tâm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

---------***---------

NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ

QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM THÀNH PHỐ CẦN THƠ ĐẾN NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

CƠ QUAN LẬP QUY HOẠCH
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
TRUNG TÂM TƯ VẤN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CẦN THƠ 2017

THÔNG TIN CHUNG QUY HOẠCH

1. Tên quy hoạch: Quy hoạch phát triển xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm thành phố Cần Thơ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.
2. Tổng kinh phí thực hiện: Theo quy định (đính kèm dự toán).
3. Cấp quản lý: Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.
4. Cơ quan lập quy hoạch: Sở Thông tin và Truyền thông.
5. Nguồn vốn thực hiện: Vốn sự nghiệp thuộc ngân sách Nhà nước.
6. Thời gian thực hiện: Hoàn thành hồ sơ và trình phê duyệt trước tháng 12 năm 2018.
7. Mục tiêu của quy hoạch: Quy hoạch đưa ra những tiêu chí, yêu cầu và định hướng phát triển lĩnh xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm thành phố Cần Thơ.
8. Sản phẩm quy hoạch.
   a) Báo cáo Quy hoạch.
   b) Báo cáo tóm tắt Quy hoạch.
   c) Bản đồ quy hoạch.
   d) Đĩa CD-ROM dữ liệu quy hoạch.

PHẦN MỞ ĐẦU
TỔNG QUAN XÂY DỰNG QUY HOẠCH

I. SỰ CẦN THIẾT, TÍNH CẤP BÁCH VÀ Ý NGHĨA THỰC TIỄN CỦA QUY HOẠCH

Vai trò của ngành trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội;

Tình hình đầu tư và phát triển xuất bản trên địa bàn thành phố Cần Thơ trong thời gian qua;

Xu thế phát triển dẫn đến những thay đổi đối với xuất bản;

Chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc lập quy hoạch phát triển xuất bản Thành phố Cần Thơ đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG QUY HOẠCH

1. Các văn bản chỉ đạo của Đảng

Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 17 tháng 02 năm 2005 của Bộ Chính trị xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 17 tháng 10 năm 1997 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo, quản lý công tác báo chí, xuất bản;

Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 27 tháng 01 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả công tác xuất bản, phát hành sách lý luận, chính trị trong tình hình mới;

Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 25 tháng 8 năm 2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng toàn diện của hoạt động xuất bản;

Thông báo số 122-TB/TW ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về sơ kết thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW;

Thông báo kết luận số 289-TB/TW ngày 04 tháng 12 năm 2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng mô hình nhà xuất bản trước yêu cầu mới.

Quyết định 283-QĐ/TW ngày 26 tháng 01 năm 2010 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành quy định phối hợp giữa Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban cán sự Đảng Bộ Thông tin và Truyền thông đối với các cơ quan đảng, cấp ủy, tổ chức đảng các cơ quan Nhà nước, tổ chức đoàn thể trong công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động xuất bản.

2. Các văn bản của Quốc hội, Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương

Luật Xuất bản số 19/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 7 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2006/NĐ-CP ngày 7 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quy định một số điều và biện pháp thi hành luật Xuất bản;

Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định về hoạt động in;

Quyết định số 115/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Quyết định số 284/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Sách Việt Nam;

Quyết định số 45/2015/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2015 về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí.

Thông tư số 16/2010/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo chí in, xuất bản số phụ, xuất bản phụ trương, xuất bản đặc san;

Thông tư liên tịch số 04/2011/TTLT-BTTTT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện đặt hàng xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước.

Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu.

Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.

Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

Thông tư số 16/2015/TT-BTTTT ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trong lĩnh vực in, phát hành xuất bản phẩm.

Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

3. Các văn bản của địa phương

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIII;

Quyết định số 3393/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển thông tin và truyền thông thành phố Cần Thơ đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

III. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CỦA QUY HOẠCH

Đảm bảo tính định hướng: định hướng phát triển được cho từng lĩnh vực trong giai đoạn quy hoạch.

Đảm bảo tính phù hợp: phù hợp với tình hình thực tế phát triển kinh tế - xã hội và khả năng của thành phố; phù hợp với các mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành của thành phố.

Đảm bảo tính kế thừa: kế thừa được kết quả thực hiện Quy hoạch phát triển xuất bản thành phố Cần Thơ giai đoạn 2005 - 2010; kế thừa kết quả thực hiện các Đề án phát triển xuất bản của địa phương; phát triển xuất bản thành phố Cần Thơ trên nền tảng thực tế các cơ quan xuất bản thành phố Cần Thơ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển xuất bản của thành phố giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

IV. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CỦA QUY HOẠCH

Phạm vi về không gian: Toàn bộ địa giới hành chính thành phố Cần Thơ.

Phạm vi về thời gian: Số liệu đánh giá hiện trạng giai đoạn 2011 - 2016; Quy hoạch giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Phạm vi về nội dung: Phạm vi về nội dung, bao gồm: các yếu tố, các điều kiện liên quan đến phát triển xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn thành phố.

Đối tượng: Các cơ quan xuất bản; các cơ sở in được Sở Thông tin và Truyền thông cấp phép; các cơ sở phát hành.

PHẦN I
ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

I. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN

1. Vị trí địa lý

2. Địa hình

3. Cơ sở hạ tầng

4. Khí hậu

II. DÂN SỐ VÀ LAO ĐỘNG

1. Dân số

2. Lao động

III. KINH TẾ - XÃ HỘI

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM

1. Thuận lợi

2. Khó khăn

PHẦN II
HIỆN TRẠNG XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM

I. HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN

1. Xuất bản xuất bản phẩm kinh doanh

a) Số lượng, tốc độ tăng trưởng giấy phép xuất bản phẩm kinh doanh

b) Tỷ lệ theo nội dung xuất bản phẩm

2. Xuất bản xuất bản phẩm không kinh doanh

a) Số lượng, tốc độ tăng trưởng giấy phép xuất bản phẩm kinh doanh

b) Tỷ lệ theo nội dung xuất bản phẩm

3. Thị trường xuất bản

a) Cung

b) Cầu

II. HOẠT ĐỘNG IN

1. Số lượng cơ sở in, loại hình và chất lượng sản phẩm

a) Số lượng cơ sở in theo địa giới hành chính

b) Loại hình sản phẩm, phân nhóm các cơ sở in theo công nghệ và sản phẩm dịch vụ

2. Thiết bị công nghệ

a) Công nghệ trước in: công nghệ, thiết bị chế bản.

b) Công nghệ trong in: công nghệ kỹ thuật số, công nghệ offset, công nghệ ống đồng, công nghệ in Flexo...

c) Công nghệ sau in: các thiết bị sau in như máy đóng gáy, máy láng bóng, máy gián gáy, máy khâu sách, máy ép nhũ, làm hộp.

3. Công suất, sản lượng và doanh số

a) Năng lực in, công suất in

b) Sản lượng trang in tiêu chuẩn

c) Tỷ trọng sản lượng trang in tiêu chuẩn

d)Doanh thu

4. Cơ sở vật chất

a) Diện tích nhà xưởng

b) Tốc độ mở rộng theo diện tích

c) Diện tích đi thuê

d) Phân bố theo địa giới hành chính

5. Nguồn nhân lực

a) Số lượng

b) Chất lượng: theo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp in, cấp bậc công nhân in.

6. Thị trường in

a) Cung

b) Cầu

III. HOẠT ĐỘNG PHÁT HÀNH

1. Cơ sở phát hành

a) Số lượng cơ sở phát hành nhà nước, cơ quan chủ quản, mô hình hoạt động.

b) Số lượng cơ sở phát hành thuộc các thành phần kinh tế khác.

2. Tổ chức của các cơ sở phát hành

a) Mạng lưới các cơ sở hoạt động phát hành theo đơn vị hành chính

b) Sản phẩm và thị trường của từng cơ sở phát hành, đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu tại địa phương.

c) Tiềm năng tiêu thụ thị trường: tiêu thụ sách, báo, xuất bản phẩm, mức độ đáp ứng nhu cầu.

3. Phương thức phát hành

a) Phương thức truyền thống: cửa hàng sách, ki ốt, đại lý.

b) Phương thức hiện đại: ứng dụng thương mại điện tử.

4. Cơ sở vật chất

a) Diện tích

b) Phân bố

c) Phương tiện: Máy tính, trang thiết bị, phần mềm quản lý, quầy giá.

d) Vốn

5. Nguồn nhân lực phát hành

a) Số lượng.

b) Chất lượng: theo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp, lao động khác.

6. Kết quả hoạt động phát hành xuất bản phẩm

a) Sản lượng

b) Doanh thu

7. Thị trường phát hành

a) Cung

b) Cầu

IV. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XUẤT BẢN

a) Quy định.

b) Hoạt động quản lý nhà nước.

V. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM

1. Kết quả đạt được

a) Năng lực đáp ứng nhu cầu xuất bản;

b) Năng lực đáp ứng nhu cầu in tại địa phương;

c) Năng lực đáp ứng nhu cầu phát hành xuất bản phẩm.

d) Mức độ đáp ứng nhu cầu tiếp nhận thông tin;

đ) Khả năng cung cấp thông tin tại địa phương;

e) Mức độ quản lý nhà nước trong lĩnh vực này.

2. Tồn tại

a) Lĩnh vực xuất bản;

b) Lĩnh vực In;

c) Lĩnh vực phát hành.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân chủ quan;

b) Nguyên nhân khách quan.

PHẦN III
DỰ BÁO CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN XUẤT BẢN

I. CĂN CỨ DỰ BÁO

1. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2020

a) Tổng quan về kinh tế - xã hội của thành phố và từng khu vực trong thành phô;

b) Về quá trình đô thị hóa và bộ mặt nông thôn mới;

c) Về các khu vực phát triển về văn hóa;

d) Về phát triển du lịch;

đ) Mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa.

2. Định hướng về phát triển văn hóa

a) Ngân sách Nhà nước và các nguồn lực xã hội;

b) Mức chi phí cho việc thụ hưởng thông tin so với thu nhập của người dân;

c) Tâm lý văn hóa cộng đồng.

3. Định hướng phát triển ngành xuất bản, in và phát hành của cả nước

a) Định hướng quy hoạch các lĩnh vực;

b) Định hướng quy hoạch vùng phát triển.

II. DỰ BÁO XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH XUẤT BẢN ĐẾN NĂM 2030

1. Xu hướng phát triển công nghệ

2. Xu hướng phát triển lĩnh vực xuất bản

3. Xu hướng phát triển công nghệ trong ngành in

4. Xu hướng thay đổi cơ cấu sản phẩm in

5. Xu hướng phát hành xuất bản phẩm điện tử

6. Xu hướng phát hành ấn phẩm xuất bản trên các chất liệu mới

PHẦN IV

QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM THÀNH PHỐ CẦN THƠ ĐẾN NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

Quan điểm về sự phù hợp của xuất bản với đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội của Cần Thơ, phù hợp với vị thế của Cần Thơ trong mối quan hệ với vùng kinh tế, với kinh tế cả nước.

Quan điểm về sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong sự phát triển của xuất bản Thành phố Cần Thơ.

Quan điểm về mối quan hệ giữa thông tin, tổ chức giữa nhiệm vụ công ích và nhiệm vụ khác.

Quan điểm về phát triển thông tin phục vụ mọi đối tượng trên địa bàn Thành phố Cần Thơ.

Quan điểm về phát triển hoạt động xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đáp ứng nhu cầu về xuất bản phẩm của người dân, đóng góp tích cực vào việc xây dựng và phát triển văn hóa.

Quan điểm về nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong lĩnh vực xuất bản và phát hành xuất bản phẩm tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo và ra nước ngoài.

Quan điểm về thu hút các nguồn lực xã hội tham gia vào hoạt động xuất bản, in, phát hành theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về phát triển xuất bản Cần Thơ trong sự gắn kết với an ninh thông tin, an ninh quốc phòng phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế văn hóa và xã hội của thành phố.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu chung

a) Mục tiêu về nâng cao chất lượng thông tin, đa dạng hóa các loại hình thông tin, bảo đảm thông tin xuất bản phục vụ tích cực cho hoạt động tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.

b) Mục tiêu giảm mức chênh lệch về thụ hưởng thông tin giữa các khu vực đặc biệt là khu vực thành thị với nông thôn.

c) Mục tiêu về nâng cao năng lực và tính tự chủ của các cơ quan xuất bản. Sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội đầu tư phát triển xuất bản theo đúng định hướng của Nhà nước.

d) Chủ động nguồn lực, thông tin trong hoạt động thông tin, tuyên truyền, quảng bá phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu xuất bản: thành lập nhà xuất bản, phạm vi và mô hình tổ chức khi thành lập nhà xuất bản. Tốc độ tăng trưởng bình quân về số lượng xuất bản phẩm.

b) Mục tiêu in: Tốc độ tăng trưởng sản lượng, doanh thu, hiệu suất sử dụng thiết bị, công nghệ in, chất lượng in, hiện đại hóa công nghệ và thiết bị in.

c) Mục tiêu phát hành: số lượng điểm phát hành, phương thức phát hành, chất lượng phát hành.

III. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM

1. Phương án phát triển

a) Luận chứng phương án phát triển;

b) Luận chứng các giải pháp chủ yếu và điều kiện đảm bảo thực hiện quy hoạch;

c) Lựa chọn phương án phát triển.

2. Xuất bản

a) Mô hình tổ chức, cơ cấu, định hướng hoạt động;

b) Nguồn lực, nhân lực, trình độ;

c) Sản phẩm, số lượng, chất lượng in;

d) Cơ sở vật chất, kỹ thuật.

3. In

a) Cơ sở in

- Số lượng cơ sở in;
- Mô hình tổ chức, cơ cấu, định hướng hoạt động

b) Thiết bị công nghệ

- Định hướng công nghệ trước in;
- Định hướng công nghệ trong in;
- Định hướng công nghệ sau in.

c) Công suất, sản lượng và doanh số

- Năng lực in, công suất in;
- Sản lượng trang in tiêu chuẩn;
- Tỷ trọng sản lượng trang in tiêu chuẩn;
- Doanh thu.

d) Cơ sở vật chất

- Diện tích nhà xưởng;
- Phân bố theo địa giới hành chính;

- Định hướng điều tiết thị trường.

đ) Nguồn nhân lực

- Số lượng;

- Chất lượng: theo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp in, cấp bậc công nhân in.

e) Chính sách, lộ trình di dời cơ sở in ra ngoài khu dân cư

- Chính sách ưu đãi cho các cơ sở in phải di dời ra ngoài khu dân cư ;

- Định hướng khu vực khuyến khích xây dựng nhà xưởng sản xuất, kinh doanh ;

- Lộ trình di dời các cơ sở in ra ngoài khu dân cư trước năm 2025.

4. Lĩnh vực Phát hành

a) Tổ chức của các đơn vị

Mạng lưới các đơn vị hoạt động phát hành

Sản phẩm và thị trường của từng đơn vị hành chính.

b) Phương thức phát hành

Định hướng phương thức truyền thống: cửa hàng sách, ki ốt, đại lý.

Định hướng phương thức hiện đại: siêu thị sách, ứng dụng thương mại điện tử.

Mô hình tại từng đơn vị hành chính phù hợp

Lộ trình triển khai xây dựng và phát triển mạng điểm phát hành.

c) Cơ sở vật chất

- Diện tích;

- Phân bố.

d) Nguồn nhân lực phát hành

- Số lượng;

- Chất lượng: theo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp, lao động khác.

đ) Tổng bản sách phát hành và doanh số

- Sản lượng;

- Doanh thu;

- Vốn;

- Chất lượng.

IV. ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Xuất bản

2. In

3. Phát hành

PHẦN V
GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức về quyền và trách nhiệm của các tổ chức, các công dân đối với hoạt động xuất bản-in - phát hành.

2. Giải pháp về xây dựng đổi mới cơ chế chính sách

3. Giải pháp về đổi mới tổ chức bộ máy

4. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

5. Giải pháp về công nghệ

6. Huy động nguồn vốn thực hiện quy hoạch

7. Giải pháp bảo vệ môi trường

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Lực lượng tham gia thực hiện, trách nhiệm và phân công các cấp, các cơ quan, doanh nghiệp

Xây dựng kế hoạch cụ thể, có lộ trình, thực hiện với các bước với phân kỳ thời gian.

Các biện pháp đảm bảo tiến độ thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông

2. Các sở ban ngành có liên quan

3. Ủy ban nhân dân các cấp

4. Các doanh nghiệp tham gia lĩnh vực xuất bản, in và phát hành

III. DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỌNG ĐIỂM

1. Lĩnh vực xuất bản

2. Lĩnh vực in

3. Lĩnh vực phát hành

PHẦN PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1. BẢNG BIỂU HIỆN TRẠNG

PHỤ LỤC 2. BẢNG BIỂU QUY HOẠCH

PHỤ LỤC 3. HỆ THỐNG BẢN ĐỒ TỶ LỆ 1/250.000 VÀ 1/100.000

Và các phụ lục khác nếu có.

DỰ TOÁN CHI TIẾT
DỰ TOÁN KINH PHÍ LẬP QUY HOẠCH XUẤT BẢN - IN - PHÁT HÀNH THÀNH PHỐ CẦN THƠ

I. CĂN CỨ LẬP DỰ TOÁN

Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xác định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu.

II. KHỐI LƯỢNG VÀ CHI PHÍ LẬP DỰ ÁN

1. Bảng dự toán tổng hợp

TT	Nội dung	Số liệu
1	Diện tích	1390,0
2	Thành phố Cần Thơ là thành phố trực thuộc trung ương	
3	Hệ số cấp độ địa bàn quy hoạch (H1)	1,00
4	Hệ số điều kiện làm việc và trình độ phát triển kinh tế - xã hội (H2)	3,00
5	Hệ số quy mô diện tích tự nhiên (H3)	1,02
6	Hệ số điều chỉnh lương tối thiểu và mặt bằng giá tiêu dùng (K)	1,510
7	Định mức quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội (GiáQHT = Gchuẩn x H1 x H2 x H3xK, Gchuẩn=850 triệu)	3.927.510.000
8	Hệ số quy hoạch ngành (Qn)	0,1
9	Định mức chi phí cho dự án quy hoạch phát triển ngành *(G_{QHN}) = Giá QHT x Qn*	392.751.000
10	Định mức chi phí Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị thực hiện (90% x Định mức chi phí cho dự án quy hoạch phát triển ngành)	353.475.900
11	Thuế GTGT (5%)	15.287.833
12	**Tổng kinh phí xây dựng quy hoạch**	**368.763.733**
	Làm tròn	**368.764.000**

Giá quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội thành phố Cần Thơ được xác định theo công thức sau:

$$Giá_{QHT} = G_{chuẩn} \times H_1 \times H_2 \times H_3 \times K$$

= 850.000.000 x 1,0 x 3,00 x 1,02 x 1,51 = 3.927.510.000 đồng

Trong đó:

- H1 là hệ số cấp độ địa bàn quy hoạch (cả nước, vùng hoặc tỉnh). H1 = 1
- H2 là hệ số đánh giá về điều kiện làm việc và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của địa bàn quy hoạch. Cần Thơ là thành phố trực thuộc Trung ương, H2 = 3,00.

- H3 là hệ số về quy mô diện tích tự nhiên của địa bàn quy hoạch. H3 = 1,02.

- K là hệ số điều chỉnh lương tối thiểu và mặt bằng giá tiêu dùng

K = K1 + K2 trong đó:

K1 = 0,3 nhân (x) Chỉ số giá tiêu dùng được cấp có thẩm quyền công bố tại thời điểm tính toán.

Xác định hệ số K1

K1 = 0,3 nhân (x) Chỉ số giá tiêu dùng được cấp có thẩm quyền công bố tại thời điểm tính toán.

Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thời điểm tính toán được xác định là tháng 2/2012.

CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI)

Năm	CPI kỳ gốc 2009	CPI kỳ gốc 2014
Năm 2009	100,00%	
Tháng 2/2012	140,76%	
Năm 2014	158,57%	100,00%
Tháng 6/2016	162,57%	102,52%

Nguồn: Công bố của Tổng cục Thống kê

K1 = 0,3 x 162,57%= 0,49

K2 = 0,7 x hệ số điều chỉnh lương tối thiểu. Hệ số điều chỉnh lương tối thiểu được xác định = Mức lương tối thiểu khi nhà nước thay đổi tại thời điểm tính toán chia cho 830.000 đồng/tháng.

K2= 0,7 x (1.210.000 / 830.000) = 1,02

K = K1 + K2 = 0,49 + 1,02=1,51

Định mức chi phí quy hoạch xuất bản, in, phát hành được tính theo công thức sau:

$Giá_{QHN} = Giá_{QHT} \times Q_n$

Trong đó:

- Hệ số quy hoạch ngành (Qn) của lĩnh vực xuất bản Qn= 0,1

Áp dụng công thức, thay các giá trị ta có định mức chi phí quy hoạch ở mức tối đa:

$Giá_{QHN}$ = 3.927.510.000 x 0,1 = 392.751.000 (đồng) (chưa bao gồm thuế VAT 5%).

Định mức chi phí Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị thực hiện = 90% x Định mức chi phí cho dự án quy hoạch phát triển ngành.

$Giá_{QHN}$ = 392.751.000 x 90% = 353.475.900 (đồng) (chưa bao gồm thuế VAT 5%).

2. Định mức chi phí các khoản mục

TT	Khoản mục chi phí	Mức chi phí (%)	Thành tiền
A	**Kinh phí xây dựng quy hoạch**	**100**	**353.475.900**
I	**Chi phí cho xây dựng nhiệm vụ và dự toán**	**2,5**	**8.836.898**
1	Chi phí xây dựng đề cương, nhiệm vụ	1,5	5.302.139
2	Chi phí lập dự toán theo đề cương, nhiệm vụ	1	3.534.759
II	**Chi phí xây dựng quy hoạch**	**84**	**296.919.756**
1	Chi phí thu thập, xử lý số liệu, dữ liệu ban đầu	7	24.743.313
2	Chi phí thu thập bổ sung về số liệu, tư liệu theo yêu cầu quy hoạch	4	14.139.036
3	Chi phí khảo sát thực địa	20	70.695.180
4	Chi phí thiết kế quy hoạch	53	187.342.227
4.1	Phân tích, đánh giá vai trò vị trí của ngành	1	3.534.759
4.2	Phân tích, dự báo tiến bộ khoa học, công nghệ và phát triển ngành của khu vực, của cả nước tác động tới phát triển ngành của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch.	3	10.604.277
4.3	Phân tích đánh giá hiện trạng phát triển ngành của tỉnh	4	14.139.036
4.4	Nghiên cứu mục tiêu và quan điểm phát triển ngành của tỉnh	3	10.604.277
4.5	Nghiên cứu, đề xuất các phương án phát triển	6	21.208.554
4.6	Nghiên cứu các giải pháp thực hiện mục tiêu	20	70.695.180
	a) Luận chứng các phương án phát triển	5	17.673.795
	b) Xây dựng phương án phát triển, đào tạo nguồn nhân lực	1	3.534.759
	c) Xây dựng các phương án và giải pháp phát triển khoa học công nghệ	1	3.534.759
	d) Xây dựng các phương án và giải pháp bảo vệ môi trường	1,5	5.302.139
	đ) Xây dựng các phương án, tính toán nhu cầu và đảm bảo vốn đầu tư	4	14.139.036
	e) Xây dựng các chương trình dự án đầu tư trọng điểm	1,5	5.302.139
	g) Xây dựng phương án tổ chức lãnh thổ	3	10.604.277
	h) Xác định các giải pháp về cơ chế, chính sách và đề xuất các phương án thực hiện	3	10.604.277
4.7	Xây dựng báo cáo tổng hợp và các báo cáo liên quan	8	28.278.072
	a) Xây dựng báo cáo đề dẫn	1	3.534.759

TT	Khoản mục chi phí	Mức chi phí (%)	Thành tiền
	b) Xây dựng báo cáo tổng hợp	6	21.208.554
	c) Xây dựng các báo cáo tóm tắt	0,6	2.120.855
	d) Xây dựng văn bản trình thẩm định	0,2	706.952
	đ) Xây dựng văn bản trình phê duyệt dự án quy hoạch	0,2	706.952
4.8	Xây dựng hệ thống bản đồ quy hoạch	8	28.278.072
III	**Chi phí quản lý và điều hành**	**13,5**	**47.719.247**
1	Chi phí quản lý dự án của Ban quản lý	4	14.139.036
2	Chi phí thẩm định đề cương, nhiệm vụ và dự toán	1,5	5.302.139
3	Chi phí thẩm định quy hoạch	4,5	15.906.416
4	Chi phí công bố quy hoạch	3,5	12.371.657
B	**Thuế VAT 5% x (A.I+A.II)**		**15.287.833**
	Tổng cộng (A+B)		**368.763.733**
	Làm tròn		**368.764.000**

Bằng chữ: ***Ba trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi tư ngàn đồng.***